

Bản án số: 135/2020/HS-ST  
Ngày: 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Tình và bà Hồ Thị Thúy Hằng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An* tham gia phiên tòa:  
Bà Vũ Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án A- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, tại Q, Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần N, sinh năm 1956 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1957; có vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1998; có 01 người con sinh năm 2017;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2020 đến nay- Có mặt.

*Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1960- Có mặt;

Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

*Người làm chứng:* Ông Chu Văn Q, sinh năm 1963- Vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với vợ mình là chị Nguyễn Thị Th, về việc chị Th đi làm không gửi tiền về nuôi con, trong khi bà Nguyễn Thị Á là mẹ đẻ chị Th lại mới mua 02 con bò con nên Trần Văn T nảy sinh ý định đâm chết bò của gia đình bà Á cho hết tức giận. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2020, Trần Văn T cầm 01 con dao nhọn dài

33cm, cán dao làm bằng gỗ, dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, phần rộng nhất 5,5cm, rồi điều khiển xe mô tô của mình, chở theo con gái đến nhà bà Nguyễn Thị Á, trú tại Xóm B, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An, lúc này khoảng 13 giờ 40 phút, tay phải T cầm dao đi đến nơi gia đình bà Á nuôi nhốt 02 con bò con, rồi đâm một nhát vào vai phải, một nhát vào cổ họng con bò thứ nhất ngã xuống; sau đó T tiếp tục đâm một nhát vào vai trái con bò thứ hai. Cụ thể: 01 con bò con (Thường gọi là con me) chưa mọc sừng, chưa mọc răng, lông màu đỏ, nâu, vàng, cao 90cm, nặng 70kg và 01 con bò con (Thường gọi là con me), chưa mọc sừng, chưa mọc răng, lông màu đỏ, nâu, vàng, cao 85cm, nặng 70kg. Sau khi đâm 02 con bò con, T cầm dao rồi điều khiển xe mô tô chở con gái về. Trên đường về, T vứt con dao vào vườn bên cạnh đường đi. Bà Á phát hiện sự việc nên làm đơn trình báo Công an xã L, huyện Quỳnh L.

Đến 16 giờ cùng ngày Trần Văn T đến Công an xã L đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 191, ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q kết luận: “01 con bò con (Thường gọi là con me) chưa mọc sừng, chưa mọc răng, lông màu đỏ, nâu, vàng, cao 90cm, nặng 70kg và 01 con bò con (Thường gọi là con me) chưa mọc sừng, chưa mọc răng, lông màu đỏ, nâu, vàng, cao 85cm, nặng 70kg, có tổng trị giá tại thời điểm bị hủy hoại là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

\* Về vật chứng:

- 01 (Một) con bò con có chiều cao 90cm, khối lượng 70kg, lông màu đỏ, nâu, vàng, bị đâm 01 nhát ở vai phải, vết đâm dài 09cm, rộng 02cm và 01 vết đâm rách ở cổ họng, vết đâm dài 15cm, rộng 03cm, đã chết.

- 01 (Một) con bò con có chiều cao 85cm, khối lượng 70kg, lông màu đỏ, nâu, vàng, bị đâm 01 nhát ở vai trái, vết đâm dài 03cm, rộng 01cm, bị thương, không có khả năng chăn nuôi kinh tế.

- 01 (Một) con dao loại dao nhọn bầu, chiều 33cm, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, chiều dài 13cm, hai đầu cán dao được đính chặt bằng vòng kim loại, phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm.

\* Về Xử lý vật chứng:

- 02 con bò con đã được Công an xã L bàn giao lại cho bà Nguyễn Thị Á. Bà Á đã bán cho ông Nguyễn Thế H với giá 8.000.000 đồng.

- 01 con dao loại dao nhọn bầu, chiều 33cm, phần cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, chiều dài 13cm, hai đầu cán dao được đính chặt bằng vòng kim loại, dài 20cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q chờ xử lý.

\* Về dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Á số tiền 10.000.000 đồng. Bà Á không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan CSĐT bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 138/CT-VKSQL ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; Xử phạt: Trần Văn T từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ. khấu trừ thu nhập bị cáo mỗi tháng từ 400.000 đồng- 500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao nhọn bầu, chiều 33cm, cán dao bằng gỗ, chiều dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trần Văn T xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản mà bị cáo hủy hoại là 02 con bò con của bà Nguyễn Thị Á, đã được Công an xã L giao lại cho bị hại; sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 14/6/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị Á, ở Xóm B, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An. bị cáo Trần Văn T đã sử dụng 01 con dao bầu nhọn đâm chết 01 con bò con và đâm bị thương 01 con bò con khác với tổng trị giá tại thời điểm bị hủy hoại là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý trực tiếp. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội: “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải (Quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; HĐXX nhận thấy: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là cố ý hủy hoại trái phép tài sản của người khác một cách vô cớ; gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung; tuy nhiên cũng nên giảm nhẹ hình phạt đáng kể cho bị cáo, vì trước khi phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao nhọn bầu, chiều 33cm, cán dao bằng gỗ, chiều dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm là công cụ phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội, vì không có giá trị.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Á không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, Tòa án giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao nhọn bầu, chiều 33cm, cán

dao bằng gỗ, chiều dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm là công cụ phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội, vì không có giá trị (Đặc điểm tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 10/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ an).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được biết).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đạt Nghiệm**

